

Số: 62 /TBHH-TCBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**



Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Cảng KCN Đông Xuyên

VTU – 16 – 2019

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sông Dinh.

Căn cứ Đơn đề nghị số 22/19-DXP ngày 04/4/2019 của Công Ty Cổ phần Cảng Đông Xuyên về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải khu nước trước Cảng KCN Đông Xuyên; Báo cáo khảo sát địa hình số 406/BC-XNKSHHMN ngày 28/3/2019, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu ĐX\_1903, tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2019,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu nước trước cảng KCN Đông Xuyên, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1. Khu nước neo đậu tàu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN-2000 |               | Hệ tọa độ WGS-84 |               |
|----------|-------------------|---------------|------------------|---------------|
|          | Vĩ độ (φ)         | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)        | Kinh độ (λ)   |
| D1       | 10°24'22,8"N      | 107°06'15,5"E | 10°24'19,1"N     | 107°06'21,9"E |
| D2       | 10°24'20,2"N      | 107°06'13,5"E | 10°24'16,5"N     | 107°06'19,9"E |
| D3       | 10°24'21,1"N      | 107°06'12,2"E | 10°24'17,4"N     | 107°06'18,6"E |
| D4       | 10°24'23,7"N      | 107°06'14,2"E | 10°24'20,0"N     | 107°06'20,6"E |

- Độ sâu đạt 3,6m trở lên.

2. Khu nước ra luồng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN-2000 |               | Hệ tọa độ WGS-84 |               |
|----------|-------------------|---------------|------------------|---------------|
|          | Vĩ độ (φ)         | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)        | Kinh độ (λ)   |
| D3       | 10°24'21,1"N      | 107°06'12,2"E | 10°24'17,4"N     | 107°06'18,6"E |
| D4       | 10°24'23,7"N      | 107°06'14,2"E | 10°24'20,0"N     | 107°06'20,6"E |
| D5       | 10°24'28,0"N      | 107°06'12,3"E | 10°24'24,4"N     | 107°06'18,8"E |
| D6       | 10°24'21,4"N      | 107°06'09,8"E | 10°24'17,7"N     | 107°06'16,2"E |

- Độ sâu đạt 2,9m trở lên.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ Công ty Cổ phần Cảng Đông Xuyên./:

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Lãnh đạo Tổng công ty BÐATHH miền Nam;
- Website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP; P.ATHH<sub>Dai</sub>.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Đức Thi**

**Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |                                                            |                                                  |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                      | 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)           |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                          | 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                      | 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển               |
| 4 Cục Cảnh sát biển                                        | 16 Cty Vận tải Thủy Bắc                          |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                | 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I      |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                          | 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn                      |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM          |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 21 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ      |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)             | 22 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                 |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 23 Chi nhánh TCT BÐATHHMN tại TP. HCM            |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | 24 XN Tàu dịch vụ hàng hải                       |
| 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                               | 25 Cảng Sài Gòn                                  |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 26 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I                  |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng            |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I           |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)                 | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX          |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng                |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 31 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu                   |
| 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                   | 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh BR-VT               |
| 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh                    | 33 Công ty Cổ phần Cảng Đông Xuyên               |
| 10 Đài Duyên hải Vũng Tàu                                  |                                                  |
| 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)                         |                                                  |
| 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                |                                                  |

CẢNG ĐÔNG XUYÊN



Vị trí độ sâu khu nước neo đậu tàu, Cảng KCN Đông Xuyên  
Kèm theo TBHH số: 62 /TBHH-TCTBĐATHHVN  
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu DX\_1903, tỷ lệ 1/500

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiều 3 độ

622004.7  
11/11/2003

11/11/2003  
3/26

SÔNG DINH

biển lũng

Vị trí độ sâu vùng nước ra biển Cảng KCN Đông Xuyên  
Kèm theo TBHH số: 62 /TBHH-TCTBDATH-MN  
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
Trích từ bình đồ độ sâu tỷ lệ 1:500

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ